

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày 02-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và bà Nguyễn Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn V**, sinh năm 1982 tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.
Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Đ, xã C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: không; con ông Nông Văn V, sinh năm 1962 (đã chết); con bà Lương Thị K, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số: 458/2007/HSPT ngày 10/5/2007, Nông Văn V bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng bị xử phạt 12 tháng tù về tội «Sử dụng trái phép vật liệu nổ»; Tại bản án số : 09/2010/HSST ngày 07/4/2010, Nông Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang bị xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội «Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy».

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Đèo Thị M, sinh năm 2002; địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh

Sơn La (vắng mặt).

+ Chị Trần Thị L, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

Người giám hộ cho Trần Thị L: Ông Trần Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

+ Anh Hoàng Đức D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nông Văn V, sinh năm 1982, ở bản Đ, xã C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng tháng 03/2021, Viên xuống thôn N, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang thuê trọ để đi tìm việc làm. Khoảng 20 giờ ngày 19/3/2021, V điều khiển xe mô tô hiệu LXMOTO, loại xe nữ, biển kiểm soát 98M4- 5818, dung tích 110cm³, đi từ phòng trọ ở thôn N, xã N, huyện Yên Dũng lên xã S, thành phố Bắc Giang để dự tổ chức ăn, uống sinh nhật bạn, trong bữa ăn, V có uống rượu. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì ăn uống xong, V điều khiển xe mô tô 98M4- 5818 đi từ xã S, thành phố Bắc Giang theo đường gom của cao tốc ra Quốc lộ 17 để đi về thôn N, xã N, huyện Yên Dũng. Khi ra đến Quốc lộ 17, V không đi sang phần đường phải (đường có dải phân cách cứng ở giữa đường) mà điều khiển xe mô tô vào phần đường ngược chiều. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đến Km 62+50 Quốc lộ 17 thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện Yên Dũng. Phía trước trên phần đường ngược chiều có một ánh đèn xe mô tô đang đi đến, đó là xe mô tô biển kiểm soát 99H9 – 6599 do Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1995, ở Tổ dân phố T, phường X, thành phố Bắc Giang điều khiển chở sau chị Đào Thị M, sinh năm 2002, ở bản C, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và chị Trần Thị L, sinh năm 2006, ở thôn T, xã Q, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đang trên đường đi hướng xã T - thành phố Bắc Giang ngược chiều đang đi đến. V vẫn điều khiển xe mô tô đi trên phần đường ngược chiều. Do thiếu chú ý quan sát, không có giấy phép lái xe theo quy định, không chấp hành biển báo, điều khiển xe mô tô đi vào phần đường ngược chiều, điều khiển xe mô tô khi đã uống rượu bia, nên khi gặp xe mô tô ngược chiều đi đến, không kịp xử lý, V đã để xe mô tô mình điều khiển gây tai nạn đối với xe mô tô anh Đ làm 2 xe mô tô đổ ra đường.

Anh Đ bị ngã ra đường bị thương tích nhẹ nhưng không đi điều trị ở đâu, chị L bị ngã ra đường bị thương tích “Gãy xương bánh chè P”, phải điều trị tại Bệnh viện

đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 20/3/2021 đến 26/3/2021; Chị M bị ngã ra đường bị thương tích được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 20/3/2021 đến 26/3/2021 chuyển Bệnh viện Việt Đức Hà Nội điều trị đến ngày 05/4/2021 sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La điều trị với thương tích “Chấn thương sọ não + chấn thương mắt phải + chấn thương hàm mặt”; Còn V bị ngã ra đường bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Tại Bản kết quả xét nghiệm Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với Nông Văn V cho thấy: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 160mg/dl.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đã thành lập hội đồng khám nghiệm đến khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, đồng thời tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh thu thập tài liệu chứng cứ làm rõ vụ việc.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường được khám nghiệm theo hướng thị trấn Nham Biền đi thành phố Bắc Giang hướng (Đông – Tây).

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn được xác định tại Km số 62 + 50m Quốc lộ 17, thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang trên phần đường làn đường phải hướng huyện Yên Dũng – Thành Phố Bắc Giang. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa áp phan, được phân chia bởi dải phân cách cứng giữa đường thành hai phần đường cho xe chạy riêng biệt, mỗi phần đường rộng 11m.

Xe mô tô biển kiểm soát 98M4- 5818 đổ nghiêng trái trên mặt đường làn đường phải, đầu xe hướng mép đường giải phân cách cứng; Trục trước cách mép giải phân cách cứng 2,70m, cách biển báo cố định trên lề đường phải 32m; Trục bánh sau cách mép giải phân cách cứng 3,60m;

Xe mô tô đeo biển kiểm soát 99H9- 6599 được dựng đổ tự nhiên trên mặt đường làn đường phải, đầu xe hướng TT Nham Biền (Đông); Trục trước cách mép đường giải phân cách cứng giữa đường là 1,75m; Trục bánh sau cách mép đường giải phân cách cứng 0,95m.

Trên hiện trường để lại các dấu vết:

- Vết số (1) là một vùng mảnh nhựa vỡ có kích thước (8,0 x 4,0)m, nằm trên phần đường mặt đường phải, tâm cách mép đường giải phân cách cứng 1,55m, cách trục sau xe mô tô 98M4- 5818 là 2,15m.

- Vết số (2) là vết máu nằm trên mặt đường của làn đường phải, kích thước (0,65 x 0,35)m, tâm cách mép đường giải phân cách cứng làn đường 5,25m, cách trục sau xe mô tô 98M4- 5818 là 1,6m.

- Vết số (3) là vết cày xước mặt đường kích thước (1,40 x 0,01)m nằm trên mặt đường làn đường phải chạy theo hướng từ thị trấn Nham Biền - thành phố Bắc Giang. Điểm đầu vết cách mép đường giải phân cách cứng làn đường phải 2,1m, cuối vết cách mép đường giải phân cách cứng 2,55m và cách tâm vết máu là 4,9m.

- Vết số (4) là vết máu kích thước (0,55 x 0,3)m nằm trên làn đường trái, tâm vết cách mép đường giải phân cách cứng giữa đường là 0,85m và cách trục sau xe mô tô 99H9- 6599 là 2,1m.

** Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98M4-5818:*

Xe mô tô biển kiểm soát 98M4-5818 nhãn hiệu LXMOTO, loại xe nữ, màu sơn đỏ, dung tích 110cm³:

Phần trước đầu xe bị vỡ dập nát, biến dạng; phần cangk xe phía trước bị gãy rời, vành xe trước bị gãy cong hình chữ V, hướng từ ngoài vào trong; cánh yếm bên phải và bên trái bị vỡ khuyết; chân phanh sau bên phải bị cong vênh theo hướng từ trong ra ngoài, từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong biên bản khám xe riêng.

** Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát: 99H9-6599:*

Xe mô tô đeo biển kiểm soát 99H9-6599, nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen, số máy 5909406, số khung 007890:

Vùng yếm bên phải xe bị vỡ khuyết kích thước (60 x 13)cm; phần ốp nhựa phía trên cangk xe bên phải có dấu vết mài sát nhựa và có bám dính sơn màu đỏ kích thước (10 x 6)cm; phần đầu trục phía trước bên phải của xe có dấu vết chà sát kim loại kích thước (2x 1) cm; phần giá đỡ chân trước bên phải của xe bị bật phần ốp cao su, bị cong vênh theo hướng từ trước về sau, đầu giá đỡ chân có dấu vết mài sát kim loại kích thước (1 x 1)cm; chân phanh bên phải của xe bị gãy khuyết; giá đỡ chân trước bên trái của xe bị bật phần ốp cao su bị cong vênh theo hướng từ trước về sau; Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong biên bản khám xe riêng.

Ngày 05/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Trung tâm giám định Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với Trần Thị L và Đèo Thị M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 120/21/TgT ngày 09/7/2021 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trần Thị L là 20%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 121/21/TgT ngày 09/7/2021 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT

ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Đèo Thị M là 88%.

Ngày 30/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện. Tại bản kết luận giám định số 1138/KL- KTHS ngày 15/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Dấu vết mòn vẹt, trượt xước kim loại tại đầu dưới giảm sóc trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 99H9- 6599 được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết mài trượt kim loại tại đầu ốc vít bên trái trục bánh trước của xe mô tô 98M4- 5818 tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết chùn cong, bật rời ốp cao su tại đế chân trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 99H9- 6599 được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết chùn cong tại vành bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98M4- 5818 tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết vỡ khuyết nhựa tại cánh yếm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 99H9- 6599 được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết vỡ khuyết nhựa, chùn cong tại giá gắn mặt nạ và mặt nạ đầu xe mô tô biển kiểm soát 98M4- 5818 tạo nên là phù hợp, đồng thời các mảnh nhựa vỡ, rơi trên mặt đường tạo nên dấu vết ký hiệu số 2 trên hiện trường.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98M4- 5818 và xe mô tô biển kiểm soát 99H9- 6599 trên mặt đường tại vị trí dấu vết mảnh nhựa vỡ ký hiệu số 2, thuộc chiều đường dành cho phương tiện chuyển động theo hướng thị trấn Nham Biền đi thành phố Bắc Giang.

- Chiều hướng chuyển động khi va chạm của hai phương tiện là ngược chiều nhau.

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98M4-5818 và xe mô tô biển kiểm soát 99H9- 6599 với phương tiện khác.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn”.

Đối với chiếc xe mô tô 98M4- 5818, qua điều tra xác định là của Nông Văn V. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen đỏ là của anh Hoàng Đức D, sinh năm 1986, ở thôn L, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, xe mô tô có biển kiểm soát 98N6- 5813, còn chiếc biển kiểm soát 99H9- 6599 T khai nhặt được đem lắp vào. Xác minh chiếc biển kiểm soát 99H9- 6599 là của xe mô tô hiệu SH, chủ xe là Dương Thị V, sinh năm 1968 ở phường S, thành phố Bắc Ninh, chị V khai đã bán xe từ lâu, tra cứu trên dữ liệu xe máy vật chứng không có kết quả, nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Đ chở quá số người theo quy định và lắp biển kiểm soát không phải của xe mô tô đã bị Công an huyện Yên Dũng xử lý hành chính.

Ngày 13/12/2021, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX cho anh Hoàng Đức D.

Trách nhiệm dân sự: Nay chị Đào Thị M yêu cầu Nông Văn V phải bồi thường cho chị gồm tiền viện phí, thuốc men, tổn hại sức khoẻ với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, V đã bồi thường cho chị M được 8.000.000 đồng. Chị Trần Thị L yêu cầu V phải bồi thường tiền viện phí, thuốc men, tổn hại sức khoẻ tổng 30.000.000 đồng, V chưa bồi thường gì cho chị Loan. Anh Nguyễn Hồng Đ và anh D không yêu cầu bồi thường gì.

Chiếc xe mô tô hiệu LX MOTO, biển kiểm soát 98M4- 5818 cùng đăng ký xe được chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để xử lý theo pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSYD ngày 05/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nông Văn V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn V từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nông Văn V xe mô tô hiệu LX MOTO, biển kiểm soát 98M4- 5818 cùng đăng ký xe mô tô nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nông Văn V phải bồi thường cho chị Đào Thị M tổng số tiền là 50.000.000 đồng, bị cáo V đã bồi thường được số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo V còn phải tiếp tục bồi thường cho chị M số tiền là 42.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nông Văn V phải bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền là 30.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Nông Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 19/3/2021, bị cáo Nông Văn V, sinh năm 1982, ở bản Đ, xã C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M4- 5818 là xe mô tô dung tích 110cm³ đi từ S, thành phố Bắc Giang theo đường gom của cao tốc ra Quốc lộ 17 để đi về thôn N, xã N, huyện Yên Dũng. Khi ra đến Quốc lộ 17, Viên không đi sang phần đường phải (đường có dải phân cách cứng ở giữa đường) mà điều khiển xe mô tô vào phần đường ngược chiều. Khi đến Km 62+50 Quốc lộ 17 thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện Yên Dũng. Do thiếu chú ý quan sát, không có giấy phép lái xe theo quy định, không chấp hành biển báo, điều khiển xe mô tô đi vào phần đường ngược chiều, điều khiển xe mô tô khi đã uống rượu bia (Định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 160mg/dl), vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, Điều 9, 11, 13 Luật giao thông đường bộ, vi phạm Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, nên khi gặp xe mô tô biển kiểm soát 99H9 – 6599 do Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1995, ở Tổ dân phố T, phường X, thành phố Bắc Giang điều khiển chở sau chị Đào Thị Mến, sinh năm 2002, ở bản C, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và chị Trần Thị L, sinh năm 2006, ở thôn T, xã Q, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng ngược chiều đi đến, V không kịp xử lý, đã để xe mô tô mình điều khiển gây tai nạn đối với xe mô tô anh Đ làm 2 xe mô tô đổ ra đường, V, anh Đ, chị L, chị M ngã ra đường. Hậu quả: Chị L bị tổn hại 20% sức khỏe; chị M bị tổn hại 88% sức khỏe.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô khi đã uống rượu bia (Định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 160mg/dl) và gây ra tai nạn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất lớn về tinh thần cho gia đình bị hại, đồng thời gây hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông khi đi qua khu vực này. Do vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Do vậy, cần áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Đối với đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát với bị cáo Nông Văn V: Xét thấy bị cáo Nông Văn V là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn thấp có hoàn cảnh khó khăn, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Viên đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên cần giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Nông Văn Viên dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thấy rõ được trách nhiệm của mình nên đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Đèo Thị M số tiền 8.000.000 đồng. Nay chị Đèo Thị M yêu cầu bị cáo V phải bồi thường tiếp cho chị số tiền là 42.000.000 đồng, chị Trần Thị L yêu cầu bị cáo Viên phải bồi thường cho chị số tiền là 30.000.000 đồng. Bị cáo V đồng ý bồi thường cho chị M số tiền là 42.000.000 đồng và chị L số tiền là 30.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo V tự nguyện đồng ý bồi thường cho chị M và chị L nên cần buộc bị cáo V phải bồi thường cho chị Đèo Thị M số tiền là 42.000.000 đồng và bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền là 30.000.000 đồng.

[9] Đối với hành vi của Đ chờ quá số người theo quy định và lắp biển kiểm soát không phải của xe mô tô đã bị Công an huyện Yên Dũng xử lý hành chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M4- 5818 và giấy đăng ký xe mô tô, qua điều tra xác định là của bị cáo Nông Văn V. Bị cáo V có nguyện vọng được xin lại chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại chung cho gia

đình vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên cần trả lại cho bị cáo V nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen đỏ là của anh Hoàng Đức D, sinh năm 1986, ở thôn L, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, chiếc xe mô tô này có biển kiểm soát 98N6- 5813. Ngày 13/12/2021, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX cho anh Hoàng Đức D, anh D không có yêu cầu đề nghị gì, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với chiếc biển kiểm soát 99H9- 6599 là của xe mô tô hiệu SH, chủ xe là Dương Thị V, sinh năm 1968 ở phường S, thành phố Bắc Ninh, chị V khai đã bán xe từ lâu, tra cứu trên dữ liệu xe máy vật chứng không có kết quả, nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nông Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ:* Điều a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333- BLTTHS; khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Nông Văn V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nông Văn V phải bồi thường cho chị Đào Thị M số tiền là 42.000.000 đồng và bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền là 30.000.000 đồng.

4. *Về vật chứng:* Trả lại bị cáo Nông Văn V 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M4- 5818 và giấy đăng ký xe mô tô nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

5. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nông Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về nghĩa vụ chậm thi hành án:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

7. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Oanh

